

TUẦN 16

HỆ THỐNG CHƯƠNG TRÌNH NV8 HKI

III. Phần tập làm văn:

1. Các bước làm bài văn thuyết minh

a. Tìm hiểu đề và tìm ý

Chúng ta cần phải thực hiện thao tác đầu tiên đó là phân tích đề trước khi bước vào thực hiện một văn bản thuyết minh hoàn chỉnh. Vậy ta cần làm những điều gì ở thao tác phân tích đề này?

Lưu ý:

- Đọc kĩ đề bài từ chữ đầu tiên cho đến chữ cuối cùng.
- Gạch chân những từ ngữ thể hiện đây là dạng đề văn thuyết minh như những từ thể hiện mệnh lệnh, nội dung cần thuyết minh.
- Sau khi thực hiện xong thao tác gạch chân những từ ngữ then chốt, trong trí óc ta dần hiện lên vô vàn những ý tưởng, cách diễn đạt.. Vậy ngay lúc ấy người học nên lập tức ghi ngay những điều đó ra ngoài giấy nháp bằng cách ghi thành dạng gạch đầu dòng hoặc theo sơ đồ tư duy, sau đó sắp xếp các ý đó theo trình tự ưu tiên tính quan trọng của các ý.

b. Lập dàn bài

Có thể nói, ở bước làm bài này cực kì quan trọng bởi nếu ta thực hiện tốt, tỉ mỉ thao tác này đồng nghĩa với việc chúng ta đã đi được 60% bài viết của mình. Vậy lập dàn bài như thế nào để đạt hiệu quả cao, đó là một vấn đề rất nan giải của học sinh Việt Nam hiện nay!

Với tâm lí lo sợ về vấn đề thời gian hạn hẹp, người học thường hay có thói quen bỏ qua thao tác lập dàn bài. Kì thực, việc lập dàn bài giúp ích rất nhiều cho chúng ta trong việc định hướng một cách đúng đắn cho bài làm của mình đi theo một trình tự hợp lí, lô-gic, chặt chẽ. Người học có thể thực hiện lập dàn bài theo gợi ý sau đây: Gạch đầu dòng cho từng ý một, sử dụng các mũi tên để liên kết các ý lại với nhau. Đây là cách ghi dàn ý theo kiểu truyền thống, quen thuộc.

c. Viết bài

Đây là bước triển khai, cụ thể cho dàn bài đã lập ở trên. Trong khi viết bài, người học cần đặc biệt chú ý về cách diễn đạt, hành văn sao cho trôi chảy, mạch lạc và giữa các ý cần phải có sự liên kết với nhau một cách chặt chẽ nhằm làm rõ được đối tượng thuyết minh. Bên cạnh đó, bài văn phải có sự kết hợp khéo léo giữa các đặc điểm, tính chất của đối

tượng được thuyết minh, đồng thời người viết phải có khả năng xâu chuỗi những câu chuyện và phần miêu tả theo một trình tự hợp lí, rõ ý.

Viết bài tới đâu người học cần đọc lại ngay phần vừa viết để tránh mất đi sự liên kết giữa các đoạn văn, câu văn với nhau. Mặt khác, thao tác này còn giúp ta tránh được tình trạng bài làm bôi xóa quá nhiều sau khi bổ sung, làm cho bài làm mất đi tính thẩm mỹ, tạo một ấn tượng không tốt cho người chấm bài.

d. Đọc lại và sửa chữa

Thao tác cuối cùng của một trình tự viết bài văn hoàn chỉnh là đọc lại và sửa chữa. Đây là thao tác cũng góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện cho bài làm được chín chu nhất. Thế nhưng, đây cũng là bước mà người học thường xuyên bỏ qua vì cho rằng “rất mất thời gian”, và sau khi làm bài xong người học lập tức nộp bài mà không biết rằng trong bài viết vừa nộp ấy có vô số lỗi cần phải chỉnh sửa như: lỗi chính tả (đây là lỗi đa phần), sử dụng từ ngữ chưa phù hợp, cách hành văn, diễn đạt còn lủng củng,...

2. Gợi ý cách làm 1 bài văn thuyết minh về một vật dụng, loài hoa, loài quả, loài cây

a. Mở bài: Giới thiệu đối tượng cần thuyết minh

b. Thân bài:

B1: Nêu định nghĩa, giải thích đối tượng

B2: Nêu nguồn gốc, xuất xứ

B3: Cấu tạo, đặc điểm, phân loại

B4: Công dụng/vai trò

B5: Giá thành

B6: cách sử dụng/ bảo quản

Kết bài: Khẳng định giá trị, ý nghĩa của đối tượng thuyết minh trong đời sống ngày nay

3. MỘT SỐ DÀN Ý THAM KHẢO

Dàn ý thuyết minh về cái phích nước

1. Mở bài

Giới thiệu cái phích nước: một trong những đồ dùng quen thuộc với nhiều thế hệ con người chính là cái phích nước.

2. Thân bài

a. Khái quát chung

Lịch sử Phích nước được phát minh bởi nhà vật lý học kiêm hóa học người Scotland quý ngài James Dewar (1842-1923) vào năm 1892 tức thế kỉ 19 nhờ cải tiến từ thùng nhiệt lượng kế của Newton.

Hiện nay, ở Việt Nam, phích nước được sử dụng rộng rãi và phổ biến với con người.

b. Thuyết minh chi tiết

Cấu tạo: gồm vỏ phích và ruột phích.

- Vỏ phích: hình trụ, thon dài, được làm bằng nhựa, bên ngoài in hình họa tiết bắt mắt để tăng tính thẩm mỹ. Vỏ phích còn bao gồm quai cầm hoặc nắp phích được làm bằng nhựa.
- Ruột phích: gồm hai lớp thủy tinh rất mỏng, ở giữa là lớp chân không, trong lòng phích được tráng một lớp bạc rất mỏng có tác dụng ngăn sự tỏa nhiệt ra bên ngoài. Dưới đáy phích còn có một cái nút cũng có tác dụng giữ nhiệt. Nếu để vỡ cái nút ấy thì chiếc phích cũng sẽ không còn tác dụng giữ nhiệt.

c. Công dụng của phích nước

Được dùng phổ biến nhất để đựng nước nóng vì phích có khả năng giữ nhiệt cao. Dùng để ủ ấm và giữ cho trà được ấm lâu hơn.

d. Bảo quản

Đậy kín nắp phích khi có nước nóng ở trong đó để giữ nhiệt được lâu. Thường xuyên vệ sinh trong và ngoài phích để phích luôn sạch sẽ. Tránh để phích nước va đập mạnh vì lớp thủy tinh bên trong rất dễ vỡ.

3. Kết bài

Khái quát lại vai trò của phích nước trong đời sống.

Dàn ý thuyết minh về kính đeo mắt.

1. Mở bài:

Chiếc mắt kính là phát minh quan trọng của con người, đồ dùng hữu ích với nhiều người. Từ ban đầu mắt kính được dùng chữa bệnh, đến ngày nay mắt kính sử dụng nhiều công dụng khác nhau.

2. Thân bài:

a. Nguồn gốc:

- Mắt kính ra đời lần đầu tại Ý vào năm 1260.
- Vào năm 1920 phần kính được nối với nhau bằng một sợi dây đặt ngang lên mũi.
- Năm 1930, chuyên gia quang học ở Anh tạo ra gọng kính để lắp hai mắt kính vào hoàn chỉnh.

b. Cấu tạo:

Chiếc kính có hai bộ phận chính: mắt kính và gọng kính.

Mắt kính:

- Thông thường là hình tròn nhưng cũng có các dạng khác như bầu dục, vuông,...
- Chất liệu nhựa chống trầy hoặc thủy tinh ngăn cản các tia cực tím tấn công gây hại mắt.

Gọng kính:

- Nơi lắp mắt kính và giữ mắt kính không bị rơi ra ngoài.
- Gọng kính dùng bằng các chất liệu khác nhau: nhựa, nhôm, vàng,...

Bộ phận khác:

- Mắt kính còn có các bộ phận phụ như: ốc, vít. Các bộ phận này phụ nhưng lại quan trọng trong chiếc mắt kính.

c. Một số loại kính

Dựa theo nhu cầu của con người chiếc mắt kính được chia thành nhiều loại khác nhau:

- Bệnh về mắt như kính cận thị, kính viễn thị, kính loạn thị
- Thời trang: kính râm.
- Vui chơi giải trí có kính bơi, kính trượt tuyết,...

d. Bảo quản

- Gỡ kính dùng hai tay, nếu dùng một tay sẽ gây nên sai lệch gọng kính và tâm mắt kính. Ảnh hưởng tuổi thọ mắt kính.
- Khi dùng xong, dùng vải mềm lau nhẹ và bỏ vào bao kính.
- Tránh cầm tay vào mắt kính bởi khi đó khiến cho mắt kính bị mờ vì dính dầu và mồ hôi. Đôi khi tay còn có bụi có thể gây trầy xước.
- Tránh đặt gần nhiệt độ cao bởi có thể khiến kính bị biến dạng hoặc giảm chức năng của mắt kính đặc biệt là các kính trị bệnh.

3. Kết bài:

- Mắt kính phát minh quan trọng con người phục vụ nhiều trong cuộc sống.
- Mắt kính giúp bảo vệ mắt, chữa sở tâm hồn.

Dàn ý bài văn thuyết minh hoa đào Tết

1. Mở bài: Hoa đào đã nở báo hiệu một mùa xuân mới, mùa xuân của đất trời. Hoa đào là loài hoa đẹp mang ý nghĩa rất lớn.

2. Thân bài

a. Nguồn gốc

Nguồn gốc: Hoa đào có nguồn gốc không rõ ràng, có người nói ở Iran cũng có người nói hoa đào xuất xứ từ Trung Quốc.

Phân loại: Có nhiều loại hoa đào như đào bích, đào phai, đào bạch,... Hà Nội có hai vùng trồng đào đẹp nổi tiếng là Nhật Tân và Ngọc Hà.

b. Đặc điểm, hình dáng: Hoa đào nở ra thường có năm cánh, nụ hoa phô màu hồng xinh xắn. Cành đào khẳng khiu, lá thưa thớt.

c. Cách gieo trồng, chăm sóc

Cây đào thường trồng ở miền Bắc nơi có nhiệt độ thấp, hoa chỉ nở vào mùa xuân, người trồng muốn hoa nở đúng cần nhiều kinh nghiệm. Ngày nay, người ta có thể dùng kỹ thuật ghép để có được những cành đào tuyệt đẹp như ý muốn.

3. Kết Hoa đào tượng trưng xuân về, Tết đến. Ngày tết ở miền Bắc mà thiếu đi cành hoa đào không còn là ngày Tết cổ truyền, sắc đào mang lại may mắn, tài lộc cho chủ nhà. bài

Dàn ý Thuyết minh về cây lúa

I. Mở bài

- Dẫn dắt, giới thiệu chung về đối tượng thuyết minh- cây lúa Việt Nam (cây lương thực chính quan trọng, một trong những biểu tượng của nền nông nghiệp nước ta,...).

II. Thân bài

- Giới thiệu khái quát về cây lúa Việt Nam:
- Lúa nước là loại cây quen thuộc với người dân nước ta, có lịch sử trồng trọt và canh tác lâu đời.

- Là thế mạnh của xuất khẩu lương thực Việt Nam trên thị trường thế giới.

Giới thiệu chi tiết về cây lúa:

Đặc điểm sinh học:

- Cây tự thụ phấn, rẽ chùm, một lá mầm,...
- Môi trường sống: ngập nước
- Các giai đoạn phát triển: hạt giống => nảy mầm => mạ non => trổ bông => kết hạt => lúa chín.

Đặc điểm canh tác:

- Số vụ gieo trồng: thường là 2 vụ/năm.
- Quy trình trồng trọt và canh tác: ủ mầm => gieo mầm => cấy mạ => chăm sóc => thu hoạch.
- Vai trò của cây lúa trong đời sống người Việt Nam:
- Làm ra gạo tạo nguồn lương thực chính trong các bữa ăn.
- Xay thành bột dùng làm nguyên liệu chính cho nhiều loại bánh.
- Cho ra những phụ phẩm sau hạt gạo (cám, tấm, vỏ trấu,...) dùng trong chăn nuôi và các việc khác.
- Tạo nguồn thu nhập cho người trồng lúa.
- Trở thành chủ lực mang lại lợi nhuận xuất khẩu, danh tiếng và cơ hội tiến xa hơn cho nước ta trên thị trường lương thực thế giới.

III. Kết bài

Nêu kết luận, nhận định chung về cây lúa Việt Nam (quan trọng, mang lại nguồn lợi to lớn,...).

Dàn ý thuyết minh về quả xoài

I, Mở bài

- Dẫn dắt giới thiệu vấn đề mà đề bài yêu cầu: Thuyết minh về quả xoài.

II, Thân bài

* Nguồn gốc và xuất xứ của cây xoài

- Không ai rõ ràng thời gian cây xoài xuất hiện trên thế giới, có rất nhiều giả thuyết đặt ra về nguồn gốc của loại cây này.

- Người ta thống nhất cho rằng, cây xoài có nguồn gốc từ Nam và Đông Nam Á, gồm các nước Ấn Độ, Myanmar... bởi người ta đã tìm ra các mẫu hóa thạch tại các nước này và xác định chúng nó niên đại khoảng 25 triệu đến 30 triệu năm trước.

- Quả xoài: Có hình bầu dục, phần đầu chỏ cuống hơi cong cong, còn phần đuôi hơi nhọn. Khi trái xoài còn non có màu xanh, khi chín có màu vàng sáng hoặc màu vàng sậm tùy theo từng loại xoài. Trên lớp vỏ có những chấm cát bé li ti. Bên trong lớp vỏ là phần thịt xoài, mềm hay cứng, chua hay ngọt tùy thuộc rất nhiều vào đất, thời tiết và giống cây. Bên trong nữa là phần hạt xoài. Hạt xoài rất cứng, nhỏ hay to tùy vào giống.

* Phân loại

- Xoài cát: Loại xoài ngon nhất. Trái rất nhỏ, thịt thơm và ngọt, màu vàng sẫm, các chấm cát li ti rõ ràng trên vỏ. Hạt dẹp và nhỏ.

- Xoài tứ quý: Trái nặng khoảng hơn 300g, vỏ rất mỏng và trơn láng. Thịt xoài ngọt, thơm, hạt nhỏ.

- Xoài xiêm: Thịt xoài vàng, hơi dẻo. Vỏ dày, mịn. Giống xoài này cho năng suất cao.

Năm học 2021-2022

- Xoài tượng, xoài thanh ca: Xoài này không ăn chín mà được trồng để ăn lúc còn xanh. Ăn giòn và hơi chua.

* Giá trị của cây xoài

- Giá trị dinh dưỡng: Có nhiều chất dinh dưỡng cung cấp cho cơ thể con người. Vỏ xoài có tác dụng chữa đau răng, viêm lợi. Vỏ hoặc hạt xoài được dùng để làm thuốc chữa một số bệnh dân gian. Thịt xoài được sử dụng rất nhiều trong việc làm bánh, sinh tố, đồ uống... Tuy nhiên, xoài có tính nóng nên không ăn quá nhiều.

- Giá trị kinh tế: Xoài đem lại nguồn lợi kinh tế cho người trồng, đồng thời là sản phẩm xuất nhập khẩu của nhiều nước trên thế giới. Hàng năm, lượng tiêu thụ xoài thường khá lớn.

* Cách chăm sóc và gieo trồng

- Yếu tố lựa chọn giống ban đầu, lựa chọn đất là rất quan trọng.

- Cần chú ý cung cấp nước và chất dinh dưỡng đầy đủ cho cây phát triển.

- Khi cây ra quả cần dùng túi bọc lại tránh bị sâu hay chim ăn làm hỏng.

III, Kết bài

- Nêu cảm nghĩ của bản thân về cây xoài cũng như về giá trị của loại trái cây này.